

Số: ~~397~~/BC-SNN

Trà Vinh, ngày ~~22~~ tháng 5 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**Tình hình hoạt động tháng 5 và**  
**kế hoạch công tác tháng 6 năm 2019**

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

Trong tháng đã có mưa trên diện rộng thuận lợi cho việc chuẩn bị đất xuống giống lúa Hè Thu và tạo điều kiện cho cây trồng và vật nuôi phát triển; mặn không gây áp lực, các cửa cống chính có thể chủ động trong việc điều tiết nước phục vụ sản xuất; sâu, bệnh trên cây trồng vật nuôi cơ bản được kiểm soát; giá dừa khô đang có chiều hướng tăng trở lại và một số loại mặt hàng thủy sản như tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cua biển, cá lóc còn ở mức cao; các công tác chuyên môn thực hiện đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, cũng có một số khó khăn như nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm lớn ảnh hưởng đến sự phát triển của tôm nuôi; dịch tả heo Châu Phi đã xâm nhiễm ở một số tỉnh lân cận làm giá heo giảm và ảnh hưởng đến việc tái đàn, giá một số rau củ, quả, cam sành ở mức thấp ảnh hưởng đến thu nhập của người sản xuất.

**II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành**

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành 02 kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ngành nghề nông thôn và Đề án phát triển mỗi xã phường, thị trấn một sản phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2019; Quyết định ban hành sản phẩm nông sản chủ lực cấp tỉnh để hỗ trợ cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ; phê duyệt diện tích hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2019.

- Tham mưu soạn thảo 02 Quyết định của UBND tỉnh: Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; chính sách về khuyến nông và chương trình khuyến nông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2020-2024.

- Xây dựng và ban hành 11 quy trình hướng dẫn kỹ thuật các loại cây trồng chủ lực của tỉnh.

- Xin tạm dừng soạn thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về quản lý và chính sách trong lĩnh vực chăn nuôi (chờ Trung ương ban hành Nghị quyết và Thông tư hướng dẫn).

- Hoàn thành việc lập dự toán chuẩn bị trình phê duyệt giá khởi điểm Cảng cá Láng Chim; tổ chức cuộc họp (lần 2) mời các Sở, ban ngành đánh giá lại tài sản trên đất trại giống lúa Bình Phú; chuẩn bị đánh giá lại tài sản trại giống lúa Hùng Hoà để gửi đấu giá; đã gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh quyết định bán tài sản Trại giống thủy sản nước ngọt Tiểu Cần.

- Xây dựng và ban hành 02 kế hoạch: Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*” và ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2019.

- Đang tiến hành khảo sát thực tế các loại cây trồng, vật nuôi để làm cơ sở hoàn chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật các loại cây, con để trình UBND tỉnh ban hành.

- Đề xuất Trung tâm Khuyến nông Quốc gia hỗ trợ đầu tư các mô hình khuyến nông thuộc Chương trình Khuyến nông Quốc gia năm 2019 và những năm tiếp theo với tổng vốn dự kiến đầu tư là 11 tỷ đồng ngành đang xây dựng kế hoạch thực hiện

## **2. Kết quả sản xuất nông, lâm, diêm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn**

### **a) Trồng trọt và bảo vệ thực vật:**

Trong tháng tổng diện tích gieo trồng 24.802 ha. Nâng tổng số đến nay đã gieo trồng 125.951 ha, đạt 45,32% kế hoạch, tăng 3.317 ha so cùng kỳ, cụ thể:

- Vụ Đông Xuân thu hoạch 18.451 ha, đến nay đã thu hoạch dứt điểm 68.585 ha, đạt 100% diện tích xuống giống, năng suất trung bình 6,62 tấn/ha, (thấp hơn cùng kỳ 0,09 tấn/ha), sản lượng 453.938 tấn (cao hơn 8.281 tấn do diện tích cao hơn 2.167 ha so cùng kỳ).

- Vụ Hè Thu: Xuống giống 20.829 ha, nâng tổng số đến nay 25.919 ha, nhanh hơn cùng kỳ 2.259 ha, các giai đoạn sinh trưởng: Mạ 11.370 ha, đẻ nhánh 10.736 ha, đòng trổ 3.458 ha, chín 355 ha.

Diện tích nhiễm sâu bệnh 102 ha chủ yếu là bệnh đạo ôn lá ở các huyện Châu Thành, Tiểu Cần và Cầu Kè các đối tượng gây hại khác như rầy nâu, sâu cuốn lá diện tích và mức độ gây hại không đáng kể.

Cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác: Gieo trồng 3.973 ha, nâng tổng số đến nay gieo trồng 29.212 ha, đạt 52,82% kế hoạch (thấp hơn cùng kỳ 977 ha), gồm: Màu lương thực 3.534 ha, màu thực phẩm 16.171 ha, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác 9.507 ha.

Tiếp tục theo dõi hệ thống bẫy đèn, kiểm tra các điểm dự tính, dự báo sâu bệnh để hướng dẫn nông dân phòng trị kịp thời các loại sâu bệnh gây hại; tổ chức 08 lớp tập huấn đầu vụ và phòng sâu bệnh trên lúa hè thu cho 183 nông dân huyện Cầu Kè và Càng Long dự; tổ chức 05 chuyến khám bệnh lưu động trên cây trồng tại huyện Cầu Ngang, Châu Thành và Duyên Hải, có 107 nông dân mang bệnh phẩm đến tư vấn. Nâng tổng số đến nay tổ chức được 11 lớp tập huấn đầu vụ và phòng sâu bệnh trên lúa cho 297 lượt nông dân trên địa bàn huyện Càng Long, Cầu Kè và Trà Cú dự; tiếp tục nhân nuôi ong ký sinh trong phòng thí nghiệm; điều tra tình hình bọ cánh cứng gây hại trên cây chà là tại huyện Duyên Hải cho thấy không có sự hiện diện của loài này; điều tra, thu mẫu sâu keo mùa thu gây hại trên cây bắp tại huyện Tiểu Cần gửi Trung tâm Bảo vệ thực vật phía Nam giám định.

### **b) Chăn nuôi, thú y**

Tình hình chăn nuôi gặp khó khăn, áp lực của bệnh dịch tả heo Châu Phi đã làm giá heo hơi giảm mạnh từ 10.000 - 12.000 đồng/kg so với tháng trước, nhiều hộ chăn nuôi heo không đầu tư tái đàn; phát sinh trường hợp mới chó bị bệnh dại chạy rong tại khóm 1, phường 2, thành phố Trà Vinh (căn 03 người, chó dại đã chết), Sở đã chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với địa phương tiêu hủy chó bị mắc bệnh Dại theo đúng quy định; đối với chó, mèo khỏe mạnh trong vùng có bệnh Dại, vận động người dân thực hiện nuôi nhốt trong thời gian có dịch, thông báo với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh điều trị dự phòng cho người và tiến hành các biện pháp tuyên truyền, vệ sinh tiêu độc khử trùng và giám sát diễn biến dịch bệnh tại địa phương theo quy định.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp đối với bệnh Dịch tả heo Châu Phi; kiểm tra việc mua bán, giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm, đặc biệt là heo; kiểm tra tại các Chốt Kiểm dịch trên các tuyến Quốc lộ 53, 54, 60 nhằm kiểm soát tình hình gia súc, gia cầm và sản phẩm động vật xuất nhập tỉnh, đặc biệt là tình hình heo và sản phẩm heo nhập tỉnh phát hiện 34 xe vận chuyển gia súc, gia cầm không đăng ký kiểm dịch hoặc không đầy đủ thủ tục kiểm dịch theo quy định, đã xử lý theo quy định.

Tiêm phòng Cúm gia cầm 282.302 con; LMLM gia súc 18.807 con; Dại chó, mèo 7.549 con; Tai xanh heo 1.210 liều; các bệnh thường xuyên 117.030 liều và các loại vắc xin khác 660.494 liều. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất - nhập tỉnh: Heo 18.805 con; trâu, bò 1.897 con; gia cầm 358.418 con; sản phẩm động vật 103,9 tấn. Nâng tổng số đến nay đã tiêm phòng Cúm gia cầm 1.276.962 con (giảm 138.556 gia cầm so cùng kỳ); LMLM gia súc 42.971 con (tăng 35.229 gia súc so cùng kỳ); Dại chó, mèo 10.673 con (tăng 6.499 con so cùng kỳ); Tai xanh heo 2.179 liều; các bệnh thường xuyên 467.710 liều (tăng 174.429 liều so cùng kỳ) và các loại vắc xin khác 2.813.845 liều (tăng 1.678.632 liều so cùng kỳ). Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất - nhập tỉnh: Heo 121.726 con, giảm 33% so cùng kỳ (tương đương giảm 57.834 con); trâu, bò 9.730 con, tăng 48% so cùng kỳ (tương đương tăng 3.025 con); gia cầm 1,43 triệu con, tăng 45% so cùng kỳ (tương đương tăng 396.398 con); sản phẩm động vật 377,4 tấn, tăng 25% so cùng kỳ (tương đương tăng 78 tấn).

### **c) Lâm nghiệp**

- Kiểm tra kết quả sau phun xịt diệt trừ rệp sáp tấn công rừng Đước đợt 2 (xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, diện tích 03 ha), hiện nay cây bắt đầu phục hồi tốt, đã đâm chồi mới.

- Lập hồ sơ gửi Sở Tài chính phê duyệt Dự toán thực hiện Đề án giao rừng, thuê rừng gắn liền với giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; hoàn thành thủ tục khai thác tận thu rừng Bần chua tại thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang và rừng Đước chết tại xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải; hoàn thành thủ tục đấu thầu, bàn giao mặt bàn trồng rừng cho nhà thầu Dự án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang thi công Luồng tàu có trọng tải lớn vào Sông Hậu.

- Khảo sát, thiết kế xây dựng công và nạo vét hệ thống kênh dẫn nước nuôi dưỡng khu rừng Đước tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải; hiện nay đang thẩm định để phê duyệt thiết kế dự toán và tham mưu UBND tỉnh xử lý vướng mắc trong việc bàn giao mặt bằng xây dựng công và nạo vét hệ thống kênh dẫn nước nuôi dưỡng khu rừng Đước tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải.

- Triển khai kế hoạch trồng cây lâm nghiệp phân tán và kế hoạch khoán bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh; tổ chức 88 lượt tuần tra bảo vệ rừng, kết quả phát hiện 01 trường hợp vi phạm. Nâng đến nay đã tổ chức 423 lượt tuần tra bảo vệ rừng, phát hiện, xử lý 02 trường hợp phá rừng trái Pháp luật làm thiệt hại 300 m<sup>2</sup> rừng đước và mấm tại ấp Động Cao, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải; xác nhận 15 bảng kê xuất bán và cấp 10 giấy phép nuôi động vật hoang dã.

**d) Thủy sản:** Sản lượng thu hoạch trong tháng 16.366 tấn. Nâng sản lượng thu hoạch đến nay 70.491 tấn, đạt 32,3% kế hoạch, tăng 10.743 tấn so cùng kỳ, cụ thể:

- Nuôi trồng thủy sản: Thả nuôi 3.667 ha, thu hoạch 8.853 tấn (2.047 tấn cá lóc, 1.176 tấn tôm sú, 4.124 tấn tôm thẻ chân trắng,...). Nâng tổng số thả nuôi 22.178 ha, thu hoạch 39.231 tấn (13.484 tấn cá lóc, 3.190 tấn tôm sú, 11.850 tấn tôm thẻ chân trắng,...), đạt 28% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ 9.163 tấn, trong đó:

+ Vùng nước mặn, lợ: Thả nuôi 190 triệu con tôm sú giống, diện tích 2.257 ha; 508 triệu con tôm thẻ chân trắng, diện tích 771,6 ha; 78 triệu con cua biển, diện tích 462 ha; thu hoạch 5.629 tấn. Nâng tổng số thả nuôi 1,22 tỷ con tôm sú, diện tích 16.800 ha; 2,21 tỷ con tôm thẻ chân trắng, diện tích 3.822 ha; 162,5 triệu con cua biển, diện tích 815 ha; thu hoạch 16.710 tấn (cao hơn cùng kỳ 3.239 tấn).

+ Vùng nước ngọt: Thả nuôi 20,8 triệu con tôm, cá giống các loại, diện tích 176,3 ha (cá lóc 14,6 triệu con, diện tích 40,9 ha); thu hoạch 3.224 tấn. Nâng tổng số đến nay đã thả nuôi 99,8 triệu con tôm, cá giống các loại, diện tích 740,7 ha (cá lóc 62 triệu con, diện tích 131 ha); thu hoạch 22.521 tấn (cao hơn cùng kỳ 5.924 tấn).

- Khai thác: Sản lượng 7.513 tấn (1.083 tấn tôm), trong đó: Khai thác nội đồng 778 tấn (182 tấn tôm), khai thác hải sản 6.735 tấn (901 tấn tôm). Nâng tổng sản lượng khai thác đạt 31.260 tấn (4.747 tấn tôm), đạt 40% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ 1.580 tấn, trong đó: Khai thác nội đồng 3.644 tấn (1.163 tấn tôm), khai thác hải sản 27.615 tấn (3.584 tấn tôm).

- Thu mua, chế biến: Các doanh nghiệp thu mua 516 tấn thủy sản (tôm sú 81 tấn, tôm thẻ 436 tấn), chế biến 525 tấn, tiêu thụ 263 tấn, kim ngạch xuất khẩu trên 2,12 triệu USD. Nâng tổng số đến nay các doanh nghiệp thu mua 2.793 tấn thủy sản (tôm sú 209 tấn, tôm thẻ 1.589 tấn), chế biến 2.054 tấn, tiêu thụ 1.296 tấn, kim ngạch xuất khẩu 8,17 triệu USD.

- Kiểm dịch 2,6 triệu con giống tôm sú và 128 triệu con giống tôm thẻ chân trắng; thu 08 mẫu giáp xác tự nhiên phân tích kết quả 02 mẫu nhiễm virus gây bệnh đốm trắng. Nâng đến nay, kiểm dịch 49,2 triệu con tôm sú giống, 679

triệu con tôm thẻ chân trắng; thu 39 mẫu giáp xác tự nhiên phân tích, kết quả 18 mẫu nhiễm virus gây bệnh đốm trắng.

#### **e) Phát triển nông thôn**

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

+ Các huyện, thị xã, thành phố lồng ghép, tuyên truyền 65 lớp về công tác xây dựng nông thôn mới cho 2.845 lượt người dự. Nâng đến nay lồng ghép, tuyên truyền 641 cuộc cho 17.228 lượt người dự; công nhận 172.548 hộ (đạt 77,26% số phát động) và 323 ấp (chiếm 47,36%) đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Vốn xây dựng nông thôn mới năm 2019 được phân bổ là 194,8 tỷ đồng (vốn đầu tư phát triển 151 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 43,8 tỷ đồng), đang thi công đến nay đã giải ngân được 36,8 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 18,89 % kế hoạch vốn giao.

+ Kết quả thực hiện nhóm tiêu chí về NTM: Có thêm 01 xã đạt 19/19 tiêu chí, lũy kế đến nay có 40 xã đạt 19/19 tiêu chí, chiếm 47,06% (38 xã có quyết định công nhận, 02 xã trình UBND tỉnh quyết định); 3 xã đạt từ 15 – 18 tiêu chí; 40 xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí; 02 xã đạt dưới 10 tiêu chí; đã tổ chức lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Tiểu Cần đạt chuẩn nông thôn mới và thị xã Duyên Hải hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; tổ chức lễ công bố Quyết định công nhận xã Hoà Thuận, Lương Hoà A (huyện Châu Thành) và xã Đại Phước, Đức Mỹ (huyện Càng Long) đạt chuẩn nông thôn mới

+ Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ thôn, bản, ấp thuộc xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2019-2020 (xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú).

+ Trình ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng việc hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng các xã đảo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Kinh tế hợp tác: Tổ chức 02 lớp tập huấn thành lập mới HTX huyện Tiểu Cần và Châu thành. Nâng tổng số tổ chức 11 lớp trên địa bàn các huyện Châu Thành, Cầu Ngang, Tiểu Cần, Trà Cú và thị xã Duyên Hải; trong tháng, các địa phương thành lập được 04 HTX nông nghiệp, nâng tổng số đến nay có 106 HTX (34 HTX sản xuất lúa, lúa màu; 03 HTX chăn nuôi; 05 HTX hoa kiểng; 08 HTX cây ăn trái; 02 HTX mía + lác; 03 HTX dừa và dừa sấp; 15 HTX nuôi trồng và chế biến thủy sản; 14 HTX rau màu và 22 HTX kinh doanh dịch vụ các loại).

- Lĩnh vực quy hoạch bố trí dân cư: Di dân sạt lở xã Đại Phước, huyện Càng Long (giai đoạn 2): Lập báo cáo về việc kết thúc dự án và quyết toán hạng mục Đường dẫn qua Quốc lộ 60 (nhánh 03 dài 135m); lắp đặt tuyến ống cấp nước sinh hoạt khu 1; phối hợp với địa phương lập đề nghị cấp tiền hỗ trợ di dời cho hộ dân vào vùng dự án Di dân khẩn cấp vùng Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 07/5/2019 triển khai thực hiện Đề án mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm.

Ngành đang chờ Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng sản phẩm Chương trình OCOP để làm cơ sở đánh giá 78 sản phẩm trong đề án của tỉnh.

- Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Tiếp tục khai thác, quản lý và vận hành tốt các trạm cấp nước hiện có; lắp đặt mới đồng hồ nước cho 672 hộ, nâng tổng số đã lắp đặt mới 3.692 đồng hồ nước; phối hợp đơn vị tư vấn xây dựng phương án sử dụng đất và phương án sử dụng lao động trình ngành chức năng thẩm định và trình phê duyệt kế hoạch Cổ phần hoá Trung tâm nước.

### **3. Kết quả thực hiện công tác chuyên ngành**

#### ***a) Công tác thủy lợi và phòng chống lụt bão***

- Các địa phương tổ chức nạo vét 230 công trình thủy lợi nội đồng, chiều dài 189,055 km, khối lượng 467.529 m<sup>3</sup>. Nâng tổng số đến nay đã thực hiện 294 công trình thủy lợi nội đồng, chiều dài 219,092 km, khối lượng 562.865 m<sup>3</sup> đạt 60,2% kế hoạch.

- Tiến độ thi công công trình duy tu, bảo dưỡng 1,466 km đê điều năm 2019 đạt 75% khối lượng; sửa chữa 05 cây cầu trên tuyến đê biển đạt 20% khối lượng; đã gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm tra và thẩm định kinh tế - kỹ thuật các công trình thuộc nguồn vốn phòng, chống hạn mặn năm 2019; phối hợp với các đơn vị có liên quan khảo sát các tán bản cấp kè Long Bình để đề xuất giải pháp xử lý; tham gia khảo sát vị trí nạo vét cửa vàm và lấy ý kiến dân về việc nạo vét luồng sông Phước Thiện, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải; tham gia kiểm tra, khảo sát tình trạng sạt lở kênh Cà Săng, xã Hàm Tân, huyện Trà Cú.

- Tổ chức 23 đợt kiểm tra tình hình đê điều, phát hiện 08 trường hợp vi phạm. Nâng tổng số đã tổ chức 87 đợt kiểm tra đê điều, phát hiện 17 trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ đê, đã tiến hành giáo dục và xử lý theo quy định.

- Nhà thầu đang triển khai thi công công trình khắc phục sạt lở khẩn cấp đoạn đường đal (54m) Xóm Đáy, ấp Chợ, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, với kinh phí 950 triệu đồng.

#### ***b) Công tác xây dựng cơ bản***

Tiếp tục theo dõi tình hình triển khai thực hiện của 26 dự án (13 dự án chuyên tiếp và 13 dự án khởi công mới), gồm: 04 công trình phục vụ nuôi, khai thác thủy sản; 07 công trình đê, kè; 15 công trình dân dụng, giải ngân 130,8 tỷ đồng, đạt 27,11% kế hoạch. Đồng thời, Bộ Nông nghiệp và PTNT đang triển khai thực hiện 03 công trình trên địa bàn tỉnh, gồm cống Tân Dinh, cống Bông Bót và kênh Mây phốp – Ngã Hậu, khối lượng đạt từ 50 - 60%.

#### ***c) Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) và quản lý tàu cá***

- Quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, VSATTP: Kiểm tra, đánh giá 10 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông - lâm sản và thủy sản, kết quả xếp loại: 06 cơ sở loại A, 04 cơ sở loại B; cấp mới 09 giấy chứng nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và 05 giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm; thu 13 mẫu

phân tích các chỉ tiêu về ATTP (06 mẫu thủy sản). Nâng đến nay đã kiểm tra, đánh giá 37 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông - lâm sản và thủy sản, kết quả xếp loại: 15 cơ sở loại A, 22 cơ sở loại B; cấp mới 22 giấy chứng nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và 24 giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm; thu 178 mẫu phân tích các chỉ tiêu về ATTP, kết quả 175 mẫu đạt chất lượng, 03 mẫu không đạt đã tiến hành xử lý theo quy định.

- Quản lý tàu cá, cảng cá: Kiểm tra an toàn kỹ thuật 29 tàu cá, đăng ký 01 tàu, xoá 01 tàu, cấp 05 sổ danh bạ (25 thuyền viên), cấp 20 giấy phép khai thác thủy sản, chứng nhận 198,4 tấn nguyên liệu thủy sản khai thác xuất khẩu; tổ chức thu dịch vụ sử dụng cảng 1.438 lượt tàu, xe ra vào cảng, bốc dỡ 1.333 tấn hàng hoá và cho thuê mặt bằng với số tiền 99,6 triệu đồng; cấp 34 giấy xác nhận nguồn gốc thủy sản khai thác, khối lượng 656 tấn. Nâng đến nay đã kiểm tra an toàn kỹ thuật 245 tàu cá, cấp văn bản đóng mới, cải hoán 09 tàu, đăng ký 35 tàu, xoá 09 tàu, cấp 60 sổ danh bạ (320 thuyền viên), cấp 137 giấy phép khai thác thủy sản, chứng nhận 685 tấn nguyên liệu thủy sản khai thác xuất khẩu. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 1.192 tàu cá được đăng ký (giảm 01 tàu), tổng công suất 143.867 CV (tăng 950 CV), trong đó có 325 tàu khai thác xa bờ (không tăng); tổ chức thu dịch vụ sử dụng cảng 6.083 lượt tàu, xe ra vào cảng, bốc dỡ 6.732 tấn hàng hoá và cho thuê mặt bằng với số tiền 526,5 triệu đồng; cấp 48 giấy xác nhận nguồn gốc thủy sản khai thác, khối lượng 896 tấn; cấp phát và hướng dẫn ghi nhật ký khai thác thủy sản cho 153 tàu cá.

- Công tác thanh tra, kiểm tra: Tổ chức 04 đợt thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi đối với 51 cơ sở, phương tiện vận chuyển gia súc không giấy chứng nhận kiểm dịch và khai thác rừng, phá rừng trái pháp luật, thu 38 mẫu vật tư nông nghiệp, thịt bò và cà phê, xử lý 13 trường hợp vi phạm. Nâng tổng số đã thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi đối với 338 cơ sở, phương tiện vận chuyển giống thủy sản, gia súc, thu 152 mẫu phân bón, thức ăn chăn nuôi, thủy sản, thực phẩm phân tích, kiểm tra chất lượng; ra quyết định xử phạt 86 trường hợp vi phạm.

#### ***d) Công tác khuyến nông và công tác giống***

Công tác khuyến nông:

- Tổ chức được 42 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng lúa, rau màu, gia súc - gia cầm, bò, dê sinh sản, nuôi tôm thẻ chân trắng, nuôi tôm thẻ kết hợp tôm càng xanh trong ao, nuôi tôm cua quảng canh cải tiến, biện pháp phòng chống bệnh dịch tả heo Châu Phi, lở mồm long móng, cúm gia cầm cho 1.260 lượt nông dân dự; tư vấn kỹ thuật sản xuất cho 814 lượt hộ trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản; tổ chức hội thảo đánh giá hiệu quả mô hình lúa sạ theo khóm bằng máy tại xã Tân Sơn, huyện Trà Cú. Nâng tổng số đã tổ chức 147 lớp tập huấn về kỹ thuật canh tác lúa sử dụng phân bón thông minh; kỹ thuật nuôi thủy sản cho 4.124 lượt nông dân dự; tư vấn kỹ thuật sản xuất cho 2.814 lượt hộ trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản; kết hợp Đài Phát thanh - Truyền hình Trà Vinh thực hiện 04 cuộc phát sóng trực tiếp; 04 cuộc hội thảo trình diễn máy sạ lúa theo khóm và đánh giá,

nhân rộng các mô hình hiệu quả trên địa bàn tỉnh cho 265 lượt người dự, 04 bản tin thời sự. Tiếp tục theo dõi 05 mô hình thuộc nguồn vốn sự nghiệp và 09 mô hình thuộc các nguồn vốn kết hợp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện 02 dự án thuộc chương trình “Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2025”: Dự án ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi bò thịt chất lượng cao: Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn kỹ thuật cho 28 hộ nhận nuôi 80 con bò sinh sản; đào tạo 06 kỹ thuật viên, tập huấn cho 100 lượt nông dân và cấp giống hạt cỏ cho các hộ tham gia mô hình, đến nay bò phát triển tốt, đã có 70 con bò mang thai; Dự án Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và xây dựng mô hình nhân giống và trồng cam sành không hạt chất lượng cao tại Trà Vinh: Đã hoàn thành việc chọn hộ, ký hợp đồng mua cây giống, đang đấu thầu mua sắm vật liệu và thiết kế bảng vẽ xây dựng nhà lưới, đang thẩm định diện tích các hộ đã đăng ký thực hiện mô hình, triển khai thu đối ứng và chuẩn bị cấp cây giống.

Công tác giống:

- Giống cây trồng: Tổ chức sản xuất 8,9 ha lúa giống (cấp xác nhận 1), đã thu hoạch và xử lý sau thu hoạch 8,9 ha; tiếp tục chăm sóc các mô hình khảo nghiệm giống bơ sáp, gấc, xoài, chanh và mô hình bưởi da xanh tạo nguồn cây đầu dòng; cung ứng 93 kg lúa giống. Từ đầu năm đến nay cung ứng 252 cây giống các loại và 68,42 tấn lúa giống (31,16 tấn giống cấp nguyên chủng).

- Giống thủy sản: Nhập 04 con tôm sú mẹ, ương 02 triệu ấu trùng tôm thẻ chân trắng. Xuất bán 300 ngàn con tôm sú giống, 556 ngàn con tôm càng xanh toàn đực. Nâng tổng số xuất bán 5,33 triệu ấu trùng tôm sú, 805 ngàn ấu trùng tôm thẻ, 210 ngàn con cá lóc và 3,24 triệu con cá tra giống; điều tiết 30 ngàn con cua biển giống và 3,65 triệu con tôm thẻ chân trắng.

- Giống vật nuôi: Loại thải gà đẻ 48 con; tiếp tục chăm sóc 09 con dê bố mẹ và 05 con dê con, đàn vịt biển và đàn gà tàu vàng đang sinh sản. Trong tháng gà, vịt đẻ 4.283 trứng (1.336 trứng gà), bán trứng thương phẩm 2.402 trứng (402 trứng gà), cung ứng 354 con gà giống và 115 con vịt giống. Nâng tổng số gà, vịt đẻ 19.019 trứng (5.680 trứng gà), bán trứng thương phẩm 12.692 trứng (1.302 trứng gà), cung ứng 885 con gà giống và 395 con vịt giống.

#### **4. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Giá một số cây màu không ổn định thiếu nhân công lao động nên chưa khuyến khích nông dân chuyển đổi từ đất trồng lúa hiệu quả thấp sang trồng màu.

Tình hình dịch bệnh heo Châu Phi diễn biến phức tạp nên đã làm ảnh hưởng đến việc tái đàn heo của người chăn nuôi; bệnh chó dại phát sinh tuy đã được xử lý bao vây quanh ổ dịch nhưng ý thức của một số người dân còn chủ quan trong khâu tiêm phòng dại cho đàn chó và chó nuôi thường là thả rong.

Thời tiết sau những cơn mưa thường nắng nóng gay gắt làm cho nhiệt độ môi trường nước ao nuôi chênh lệch lớn đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe tôm



nuôi, tạo điều kiện thuận lợi cho dịch bệnh phát sinh. Ngoài ra, công tác phòng, chống dịch bệnh ở một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, hộ nuôi chưa có ý thức cao trong công tác phòng chống dịch bệnh trước điều kiện thời tiết biến động bất thường như hiện nay.

Tình hình di dời dân vào nơi ở an toàn rất chậm, do nơi ở mới xa nơi sản xuất nên người dân không muốn vào nơi ở mới nên công tác di dời dân khó hoàn thành theo kế hoạch.

Một số địa phương chưa chủ động trong việc thực hiện nạo vét các công trình thủy lợi nội đồng.

Công tác phối hợp, trao đổi thông tin, thỉnh thị ý kiến, báo cáo trong ngành chưa được thực hiện tốt, thiếu kịp thời.

## **II. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG 6**

### **1. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành:**

Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; tổ chức thẩm định chính sách về khuyến nông và chương trình khuyến nông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2020-2024.

Trình phê duyệt giá khởi điểm Cảng cá Láng Chim, hoàn chỉnh thủ tục trại giống lúa Bình Phú; tiếp tục đấu giá trại giống lúa Hùng Hoà.

Hoàn chỉnh Định mức Kinh tế - Kỹ thuật các loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh để lấy ý kiến góp ý các Sở, ngành và địa phương.

### **2. Chỉ đạo sản xuất nông, lâm, thủy sản và phát triển nông thôn**

#### **a) Trồng trọt:**

Đôn đốc các địa phương vận động và khuyến cáo người dân tập trung làm đất để xuống giống lúa Hè Thu đồng loạt theo từng cánh đồng đảm bảo dứt điểm vào ngày 10/6/2019. Tuyên truyền, vận động nông dân thường xuyên thăm đồng kịp thời phát hiện sâu bệnh và có biện pháp phòng trị hiệu quả; tiếp tục thực hiện các điểm dự báo sâu bệnh trên cây trồng để kịp thời phát hiện và thông báo, hướng dẫn nông dân phòng trị; tiếp tục khuyến cáo nông dân chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm khác theo Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh và kế hoạch chuyển đổi của UBND các huyện, thị xã, thành phố; mở rộng diện tích trồng hoa màu theo hướng sản xuất hữu cơ, an toàn; giám sát chặt chẽ diễn biến thời tiết, sâu, dịch bệnh và tăng cường công tác thông tin thị trường để linh hoạt điều chỉnh kế hoạch sản xuất (thời vụ gieo trồng, cơ cấu giống và diện tích gieo trồng); tăng cường quản lý giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật; tổ chức 5 chuyến khám bệnh lưu động để tư vấn, hướng dẫn phòng chống sâu bệnh trên cây trồng.

#### **b) Chăn nuôi**

Chỉ đạo đơn vị chuyên môn tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp cấp bách khống chế bệnh Dịch tả heo Châu Phi theo Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Công điện khẩn số 1237/CD-BNN-TY

ngày 22/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT và tăng cường kiểm soát buôn bán, vận chuyển heo cảnh bất hợp pháp trên địa bàn tỉnh theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1001/UBND-NN ngày 22 tháng 3 năm 2019; tăng cường giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, tuyên truyền sâu rộng về nguy cơ bùng phát dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt là dịch bệnh Cúm gia cầm, LMLM gia súc, Đại chó, mèo và Dịch tả heo Châu Phi. Thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Đại chó, mèo, Cúm gia cầm, LMLM gia súc không để lây lan sang diện rộng. Tiếp tục thu mẫu phân tích các mầm bệnh nguy hiểm tại các vùng nuôi thủy sản trọng điểm để cảnh báo, hướng dẫn người nuôi xử lý mầm bệnh. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ chăn nuôi nông hộ theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển chăn nuôi năm 2019; cấp phát các tài liệu, tờ rơi và xây dựng các panô để tuyên truyền các bệnh nguy hiểm ở gia súc, gia cầm và hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch bệnh đến tận hộ nuôi nhằm góp phần kiểm soát tốt dịch cúm gia cầm, LMLM, dịch tả heo Châu Phi và đại chó, mèo.

### ***c) Thủy sản***

Tiếp tục tuyên truyền Luật thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội và các văn bản dưới Luật; tăng cường hướng dẫn các quy trình kỹ thuật sản xuất các loài thủy sản nuôi chủ lực của Sở, ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định về điều kiện nuôi tôm nước lợ siêu thâm canh, công nghệ cao trên địa bàn tỉnh; quản lý chặt các khu nuôi thủy sản tự phát, tránh lây lan dịch bệnh ảnh hưởng đến toàn vùng, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp xả thải gây ô nhiễm môi trường; khảo sát và thực hiện lựa chọn điểm thực hiện mô hình VietGAP thủy sản trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Tổng cục Thủy sản; phối hợp với trung tâm Icafish khảo sát về tình hình nuôi nghêu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; tiếp tục theo dõi tiến độ thả nuôi tôm nước lợ ở các huyện ven biển và nuôi thủy sản ở các huyện vùng nước ngọt; tiếp tục quan trắc cảnh báo môi trường nước và thu mẫu giáp xác phân tích mầm bệnh để có những khuyến cáo kịp thời cho người nuôi; cấp giấy phép, thống kê nghề khai thác thủy sản, tuyên truyền hỗ trợ ngư dân thành lập mới các tổ đội đoàn kết sản xuất trên biển.

### ***d) Lâm nghiệp***

Tổ chức điều tra đo đạc giao khoán mới rừng ven sông thuộc các huyện: Càng Long, Cầu Kè, Trà Cú; tổ chức đấu thầu tư vấn thực hiện Đề án giao rừng, thuê rừng gắn liền với giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công và nạo vét hệ thống kênh dẫn nước nuôi dưỡng khu rừng Đước tại xã Trường Long Hòa; tổ chức kiểm tra quá trình khai thác tận thu rừng Bần chua tại thị trấn Mỹ Long (huyện Cầu Ngang) và rừng Đước chết tại xã Long Vĩnh (huyện Duyên Hải); phối hợp với Chi cục quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý vướng mắc trong triển khai thực hiện công trình xây dựng công và nạo vét kênh dẫn nước nuôi dưỡng rừng tại khu rừng Đước xã Trường Long Hòa (thị xã Duyên Hải) theo Công văn số 731/VP-NN ngày 23/4/2019 của Văn phòng UBND tỉnh.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra các cơ sở sản xuất giống, gây nuôi động vật hoang dã; tổ chức tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản và PCCC rừng, vận động các hộ dân sống ven rừng phi lao sử dụng lửa an toàn, không để xảy ra cháy rừng; tiếp tục hợp đồng giao khoán, bảo vệ rừng; tuần tra, quản lý bảo vệ rừng, kiểm soát lâm sản, kịp thời ngăn chặn các trường hợp vi phạm; tổng hợp, hoàn chỉnh phương án Rà soát, chuyển đổi đất, rừng ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện kế hoạch Chương trình Lâm nghiệp bền vững 2019, xây dựng kế hoạch Lâm nghiệp bền vững năm 2020; tăng cường công tác Quản lý bảo vệ rừng và tuần tra, kiểm soát lâm sản kịp thời ngăn chặn các vụ vi phạm pháp luật bảo vệ và phát triển rừng.

#### ***e) Phát triển nông thôn***

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận xã Tập Sơn (huyện Trà Cú) và xã Vinh Kim (huyện Cầu Ngang) đạt chuẩn NTM; thẩm định và hướng dẫn hồ sơ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 các xã Châu Điền, Phong Phú (huyện Cầu Kè); công bố 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018: xã Thông Hòa (huyện Cầu Kè); xã Hòa Thuận, Lương Hòa A (huyện Châu Thành); xã Đại An (huyện Trà Cú); xã Đức Mỹ, Đại Phước (huyện Càng Long).

Kinh tế hợp tác: Phối hợp với các địa phương về hỗ trợ các HTX nông nghiệp thực hiện chuỗi giá trị lúa gạo an toàn, thân thiện với môi trường theo Công văn số 307/KTHT-HTTT, ngày 23/4/2019 của Cục kinh tế hợp tác và PTNT; rà soát nhu cầu hỗ trợ thành lập mới HTX cho các xã trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố; phối hợp với Công ty Phoenix làm việc trực tiếp tại các HTX về ký kết hợp đồng liên kết tiêu thụ lúa vụ Hè Thu năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

Lĩnh vực quy hoạch bố trí dân cư: Phối hợp UBND xã Hiệp Thạnh cấp tiền hỗ trợ di dời 20 triệu đồng/hộ dân; UBND xã Trường Long Hòa tuyên truyền, vận động 6 hộ dân bị sạt lở sớm di dời vào khu dân cư tập trung dự án Di dân khẩn cấp vùng ven biển xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải.

Chương trình OCOP phối hợp với địa phương chỉ đạo các xã rà soát, xác định lại sản phẩm chủ lực, xây dựng kế hoạch chỉ tiêu để phát triển sản phẩm và định hướng sản phẩm trong thời gian tới.

Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Tiếp tục thực hiện các bước cổ phần hóa Trung tâm Nước sạch và VSMTNT theo lộ trình đã được phê duyệt; thực hiện Dự án Xử lý, cải thiện vệ sinh và môi trường nông thôn năm 2019, hạng mục cung cấp nước sạch thực hiện mở rộng mạng phân phối trạm cấp nước xã An Trường A (huyện Càng Long); xã Long Thới và Hiếu Tử (huyện Tiểu Cần) và xã Châu Điền (huyện Cầu Kè); tiếp tục thực hiện thi công mở rộng tuyến ống mạng phân phối trạm cấp nước Dân Thành (thị xã Duyên Hải); xã Đôn Xuân (huyện Duyên Hải) và thị trấn Định An (huyện Trà Cú); lắp mới đồng hồ nước cho khoảng 600 hộ.

### 3. Công tác chuyên môn

Tổ chức 50 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản; tiếp tục thực hiện các mô hình thực hiện vốn sự nghiệp năm 2019 và các Dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi, dự án phối hợp Ngân hàng thế giới; tổng hợp tờ tin Khuyến nông số 02/2019; hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện các dự án Khuyến nông Trung ương thực hiện từ năm 2020; phân công cán bộ trực tiếp tư vấn kỹ thuật nuôi thủy sản nước lợ và các đối tượng cây trồng vật nuôi trên địa bàn tỉnh.

Theo dõi tình hình diễn biến thời tiết, khí tượng thủy văn, nguồn nước, xâm nhập mặn, đồng thời đôn đốc các địa phương triển khai thi công và đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác thủy lợi nội đồng; công trình duy tu, bảo dưỡng đê điều và công trình chống hạn mặn năm 2019 nhằm đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; theo dõi tiến độ thi công công trình khắc phục sạt lở khẩn cấp đoạn đường đèo Xóm Đáy, ấp Chợ, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú; thường xuyên kiểm tra các tuyến đê nhằm xử lý kịp thời các sự cố, bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão.

Tiếp tục tổ chức tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm ngành nông nghiệp cho cán bộ xã, phường, thị trấn, các hộ kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Thực hiện Chương trình giám sát, vệ sinh ATTP trong thu hoạch nhuyễn thể 02 mảnh vỏ và Chương trình giám sát dư lượng chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, thanh tra để kịp thời phát hiện xử lý nghiêm và công bố công khai các hành vi sử dụng chất không đúng quy định; tiếp nhận và hướng dẫn đăng ký, kiểm tra điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản, thủy sản; thu mẫu kiểm soát ATVSV vùng thu hoạch nhuyễn thể 2 mảnh vỏ, thu mẫu kiểm soát ATTP trong sản phẩm nông sản, thủy sản. Đồng thời, tổ chức xác nhận kiến thức ATTP cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản, thủy sản đã đăng ký.

Chăm sóc tốt đàn dê, gà, vịt biển, đàn cá tra, cá lóc giống, ấu trùng tôm sú, tôm thẻ chân trắng và tôm càng xanh toàn đực; tiếp tục sản xuất, điều tiết và cung ứng giống cây trồng, giống vật nuôi đảm bảo chất lượng cung ứng cho nông dân trên địa bàn tỉnh.

Quản lý tốt tàu thuyền và xe ra vào cảng cá, đồng thời tổ chức thu dịch vụ sử dụng cảng đúng qui định; phối hợp các địa phương theo dõi diễn biến thời tiết biển thông tin kịp thời cho ngư dân trong việc phòng, tránh trú bão; tổ chức xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản theo quy định.

Tăng cường các hoạt động quản lý Nhà nước chuyên ngành: Quản lý chất lượng cây, con giống, vật tư phục vụ sản xuất, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y; kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm; tổ chức 04 cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, an toàn thực phẩm và kinh doanh vật tư nông nghiệp, kết hợp thu mẫu sản phẩm hàng hoá để phân tích, kiểm tra chất lượng; tiếp tục cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Chi cục Kiểm lâm.

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc khẩn trương triển khai thực hiện các dự án thuộc nguồn vốn sự nghiệp và triển khai thực hiện các dự án thủy lợi thuộc nguồn vốn phòng, chống hạn mặn năm 2019; triển khai Luật phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều, Luật Thủy lợi và các văn bản dưới luật cho cán bộ cấp xã, ấp.

Trên đây là báo cáo tình hình công tác tháng 5 và kế hoạch công tác tháng 6 năm 2019 của ngành, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu các đơn vị, phòng, ban thuộc Sở, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, phòng Kinh tế thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể cho đơn vị, địa phương mình tổ chức quán triệt trong nội bộ và tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện để đạt kết quả cao nhất./.

**Nơi nhận:**

- Bộ NN-PTNT;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT, Cục Thống kê;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng NN và PTNT các huyện, TX,TP;
- Lưu: VP.

KT. GIÁM ĐỐC *M. L.*  
PHÓ GIÁM ĐỐC



*Huỳnh Kịp Nô?*

# THÔNG KÊ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT NÔNG, LÂM, DIỆM NGHIỆP, THỦY SẢN THÁNG 5 NĂM 2019

(Tính đến ngày 15/5/2019)



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Cùng kỳ	KH vụ/năm 2019	TH tháng 5	Ước thực hiện 5 tháng/2019	% so sánh với	
							Cùng kỳ	Kế hoạch
A	B	C	1	2		3	4=3/1	5=3/2
<b>A</b>	<b>SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP</b>							
<b>I.</b>	<b>TRỒNG TRỌT</b>							
	<b>Tổng DT gieo trồng</b>	Ha	122.634	277.900	24.802	125.951	102,71%	45,32%
	<b>Cây lương thực có hạt</b>	Ha	94.759	227.600	21.000	98.947	104,42%	43,47%
<b>1</b>	<b>- Cây lúa</b>	Ha	92.444	222.600	20.829	96.739	104,65%	43,46%
	<b>- Sản lượng</b>	Tấn	456.362	1.244.900	138.745	463.889	101,65%	37,26%
	Trong đó							
	<b>Vụ mùa</b>							
	- Diện tích gieo sạ	Ha	2.367	1.600		2.235	94,44%	139,71%
	- Diện tích thu hoạch	Ha	2.367	1.600		2.235	94,44%	139,71%
	- Năng suất bình quân	Tạ/ha	45,23	45,00		44,52	98,43%	98,93%
	- Sản lượng	tấn	10.705	7.200		9.952	92,97%	138,22%
	<b>Vụ Đông - Xuân</b>							
	- DT gieo sạ	ha	66.418	66.000		68.585	103,26%	103,92%
	- Diện tích thu hoạch	Ha	66.418	66.000	18.451	68.585	103,26%	103,92%
	- Năng suất bình quân	Tạ/ha	67,10	66,00	75,20	66,19	98,64%	100,28%
	- Sản lượng	tấn	445.657	435.600	138.745	453.938	101,86%	104,21%
	<b>Vụ Hè Thu</b>							
	- Diện tích	Ha	23.660	77.000	20.829	25.919	109,55%	33,66%
	- Năng suất	Tạ/ha		52,00				
	- Sản lượng	tấn		400.400				
	<b>Vụ Thu đông</b>							
	- Diện tích	Ha		78.000				
	- Năng suất	Tạ/ha		51,50				
	- Sản lượng	tấn		401.700				
	<b>Cây màu</b>							
<b>2</b>	<b>DT gieo trồng</b>	Ha	<b>30.189</b>	<b>55.300</b>	<b>3.973</b>	<b>29.212</b>	<b>96,76%</b>	<b>52,82%</b>
	<b>DT thu hoạch</b>	Ha	<b>23.042</b>	<b>55.300</b>	<b>8.380</b>	<b>23.413</b>	<b>101,61%</b>	<b>42,34%</b>
	<b>Sản lượng</b>	tấn	<b>915.146</b>	<b>1.555.995</b>	<b>220.157</b>	<b>805.546</b>	<b>88,02%</b>	<b>51,77%</b>
<b>2.1</b>	<b>Màu lương thực</b>		<b>3.614</b>	<b>7.900</b>	<b>327</b>	<b>3.534</b>	<b>97,80%</b>	<b>44,74%</b>
	<b>Cây bắp</b>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	2.315	5.000	171	2.208	95,38%	44,16%
	- Diện tích thu hoạch	"	1.250	5.000	871	1.745	139,60%	34,90%
	- Năng suất	Tạ/ha	56,1	54,00	54,9	54,9	97,86%	101,67%
	- Sản lượng	Tấn	7.013	27.000	4.782	9.580	136,61%	35,48%
	<b>Khoai lang</b>							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	657	1.350	75	678	103,26%	50,25%
	+ Diện tích thu hoạch	"	350	1.350	207	363	103,71%	26,89%
	+ Năng suất	Tạ/ha	161,5	166,50	159,8	159,8	98,95%	95,97%
	+ Sản lượng	Tấn	5.653	22.478	3.308	5.801	102,62%	25,81%
	<b>Sắn</b>							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	382	900	53	395	103,52%	43,94%

STT	Chi tiêu	ĐVT	Cùng kỳ	KH vụ/năm 2019	TH tháng 5	Ước thực hiện 5 tháng/2019	% so sánh với	
							Cùng kỳ	Kế hoạch
	+ Diện tích thu hoạch	"	165	900	84,0	161	97,58%	17,89%
	+ Năng suất	Tạ/ha	157,9	160,00	155,2	155,6	98,55%	97,25%
	+ Sản lượng	Tấn	2.605	14.400	1.304,0	2.505	96,16%	17,40%
	<b>Cây có củ khác</b>							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	260	650	29	252	97,08%	38,83%
	+ Diện tích thu hoạch	"	150	650	143,0	178	118,67%	27,38%
<b>2.2</b>	<b>Cây thực phẩm</b>	Ha	<b>15.094</b>	<b>31.500</b>	<b>2.420</b>	<b>16.171</b>	<b>107,13%</b>	<b>51,33%</b>
	<b>Rau các loại</b>							
	+ DT gieo trồng	Ha	14.740	31.000	2.363	15.775,82	107,03%	50,89%
	+ Diện tích thu hoạch	"	11.700	31.000	2.925	11.637	99,46%	37,54%
	+ Năng suất	Tạ/ha	228,4	230,00	227,4	227,4	99,56%	98,87%
	+ Sản lượng	Tấn	267.228	713.000	66.514	264.625	99,03%	37,11%
	<b>Đậu các loại</b>							
	+ DT gieo trồng	Ha	354	500	57	395	111,34%	78,94%
	+ Diện tích thu hoạch	"	183	500	143	226	123,50%	45,20%
	+ Năng suất	Tạ/ha	18,2	17,33	18,5	18,5	101,65%	106,75%
	+ Sản lượng	Tấn	333	910	264	418	125,53%	45,95%
<b>2.3</b>	<b>Cây công nghiệp hàng năm</b>		<b>11.481</b>	<b>15.900</b>	<b>1.225</b>	<b>9.507</b>	<b>82,81%</b>	<b>59,79%</b>
	<b>Đậu phộng</b>	Ha						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	3.762	5.100	233	3.733	99,24%	73,20%
	+ Diện tích thu hoạch	"	2.290	5.100	1.710	2.873	125,46%	56,33%
	+ Năng suất	Tạ/ha	53,86	51,29	54,10	54,10	100,45%	105,47%
	+ Sản lượng	Tấn	12.334	26.160	9.251	15.543	126,02%	59,41%
	<b>Mía</b>							
	+ Diện tích trồng	Ha	2.933	4.500	582	2.080	70,90%	46,21%
	+ Diện tích thu hoạch	"	4.354	4.500	725	3.568	81,95%	79,29%
	+ Năng suất	Tạ/ha	1.120	1.050	798	1.033	92,25%	98,40%
	+ Sản lượng	Tấn	487.648	472.500	57.849	368.646	75,60%	78,02%
	<b>Cây lác (cói)</b>							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	1.313	2.700	184	1.383	105,30%	51,21%
	+ Diện tích thu hoạch	"	900	2.700	596	873	97,00%	32,33%
	+ Năng suất	Tạ/ha	114,0	115,00	113,7	112,1	98,33%	97,48%
	+ Sản lượng	Tấn	10.260	31.050	6.778	9.786	95,38%	31,52%
	<b>Cây trồng khác</b>	"	<b>3.473</b>					
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	3.473	3.600	227	2.312	66,56%	64,21%
	+ Diện tích thu hoạch	"	1.700	3.600	976	1.789	105,24%	49,69%
<b>B</b>	<b>LÂM NGHIỆP</b>							
	- DT rừng trồng tập trung	Ha		60				
	- DT rừng trồng được chăm sóc	Ha		444				
	- DT giao khoán bảo vệ	Ha		5.452				
	- Cây lâm nghiệp phân tán	1000 cây		75				
<b>C</b>	<b>THỦY SẢN</b>							
<b>1.</b>	<b>Tổng diện tích nuôi</b>	Ha	<b>24.743</b>	<b>53.200</b>	<b>3.667</b>	<b>22.178</b>	<b>89,64%</b>	<b>41,69%</b>
<b>1.1.</b>	<b>Nuôi nước ngọt</b>	"	<b>523,6</b>	<b>3.500</b>	<b>176,4</b>	<b>740,7</b>	<b>141,47%</b>	<b>21,16%</b>
	- Diện tích nuôi cá	"	463	2.000	132	514	111,10%	25,70%
	Trong đó: + Cá tra, cá ba sa	"	19	40	0	15,02	77,10%	37,55%
	Cá lóc	"	87	270	41	131,14	150,36%	48,57%
	- Diện tích nuôi giáp xác	"	61	1.500	45	226,73	371,87%	15,12%
	Trong đó: tôm càng xanh	"	61	1.500	45	226,73	371,87%	15,12%

STT	Chi tiêu	ĐVT	Cùng kỳ	KH vụ/năm 2019	TH tháng 5	Ước thực hiện 5 tháng/2019	% so sánh với	
							Cùng kỳ	Kế hoạch
	- Diện tích nuôi khác	"						
<b>1.2.</b>	<b>Nuôi nước mặn, lợ</b>	Ha	<b>24.219</b>	<b>49.700</b>	<b>3.491</b>	<b>21.438</b>	<b>88,52%</b>	<b>43,13%</b>
	- Diện tích nuôi cá							
	- Diện tích nuôi giáp xác	"	23.374	48.700	3.491	21.438	91,72%	44,02%
	Trong đó: + Tôm sú	"	18.091	21.700	2.257	16.801	92,87%	77,42%
	+ Tôm thẻ chân trắng	"	4.254	8.500	772	3.822	89,85%	44,97%
	+ Cua biển	"	1.029	18.500	462	815	79,17%	4,40%
	- Diện tích nuôi khác (nghêu, sò huyết, cá nước lợ)	"	845	1.000				0,00%
<b>2</b>	<b>Tổng sản lượng thủy sản</b>	Tấn	<b>59.748</b>	<b>218.000</b>	<b>16.366</b>	<b>70.491</b>	<b>117,98%</b>	<b>32,34%</b>
<b>2.1</b>	<b>Tổng sản lượng nuôi</b>	Tấn	<b>30.068</b>	<b>140.000</b>	<b>8.853</b>	<b>39.231</b>	<b>130,48%</b>	<b>28,02%</b>
<b>2.1.2</b>	<b>Nuôi nước ngọt</b>	Tấn	<b>16.597</b>	<b>76.500</b>	<b>3.224</b>	<b>22.521</b>	<b>135,69%</b>	<b>29,44%</b>
	- Sản lượng cá	"	16.142	75.000	3.050	21.617	133,92%	28,82%
	Trong đó: cá tra, cá ba sa	"	2.341,0	20.000	90	4.099,8	175,13%	20,50%
	Cá lóc	"	10.146,7	35.000	2.047	13.483,9	132,89%	38,53%
	Tôm càng xanh	"	455,24	1.500	174	903,31	198,43%	60,22%
<b>2.1.3</b>	<b>Nuôi nước mặn, lợ</b>	Tấn	<b>13.471</b>	<b>63.500</b>	<b>5.629</b>	<b>16.710</b>	<b>124,05%</b>	<b>26,32%</b>
	- Sản lượng cá nuôi	"						
	- Sản lượng giáp xác	"	13.180	58.500	5.528	16.446	124,78%	28,11%
	Trong đó: + Tôm sú	"	3.230,24	12.000	1.176	3.190	98,76%	26,58%
	+ Tôm thẻ chân trắng	"	8.593	39.000	4.124	11.850	137,90%	30,38%
	+ Nuôi cua biển	"	1.356,70	7.500	229	1.405	103,59%	18,74%
	- Sản lượng thủy sản khác	"	291	5.000	101	265	91,06%	5,29%
<b>2.2</b>	<b>Tổng sản lượng khai thác</b>	Tấn	<b>29.680</b>	<b>78.000</b>	<b>7.513</b>	<b>31.260</b>	<b>105,32%</b>	<b>40,08%</b>
<b>2.2.1</b>	<b>Khai thác biển</b>	"	<b>25.779</b>	<b>68.000</b>	<b>6.735</b>	<b>27.615</b>	<b>107,12%</b>	<b>40,61%</b>
	+ Cá các loại	"	11.358	29.000	2.689	12.316,45	108,44%	42,47%
	+ Tôm các loại	"	3.435	9.000	901,3	3.584,38	104,35%	39,83%
	+ Thủy sản khác	"	10.986	30.000	3.145	11.714,35	106,63%	39,05%
<b>2.2.2</b>	<b>Khai thác nội địa</b>	Tấn	<b>3.902</b>	<b>10.000</b>	<b>778</b>	<b>3.644</b>	<b>93,41%</b>	<b>36,44%</b>
	+ Cá các loại	"	2.006	5.000	428	1.888,78	94,15%	37,78%
	+ Tôm các loại	"	1.324	3.000	182	1.163,21	87,86%	38,77%
	+ Thủy sản khác	"	571	2.000	168	592,42	103,67%	29,62%
	<i>* Tình hình thiệt hại tôm sú</i>							
	- Tổng số hộ thả nuôi	Lượt hộ	15.338		2.276	16.067	104,75%	
	- Số hộ bị thiệt hại	Lượt hộ	588		562	923	156,97%	
	- Diện tích thả nuôi	Ha	18.091		2.257	16.801	92,87%	
	- Diện tích bị thiệt hại	Ha	224		83	327	145,96%	
	- Số con giống thả nuôi	Triệu con	1.139		190	1.224	107,46%	
	- Số con giống bị thiệt hại	Triệu con	53		10	159	300,00%	
	- Tỷ lệ con giống bị thiệt hại	%	5		5	13	279,17%	
	<i>* Tình hình thiệt hại tôm thẻ chân trắng</i>							
	- Tổng số hộ thả nuôi	Lượt hộ	10.493		2.174	10.597	100,99%	
	- Số hộ bị thiệt hại	Lượt hộ	1.725		493	1.950	113,04%	
	- Diện tích thả nuôi	Ha	4.254		772	3.822	89,85%	
	- Diện tích bị thiệt hại	Ha	583		181	638	109,56%	
	- Số con giống thả nuôi	Triệu con	2.528		508	2.214	87,58%	
	- Số con giống bị thiệt hại	Triệu con	353		107	381	107,81%	
	- Tỷ lệ con giống bị thiệt hại	%	14		21	17	123,10%	